TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Kạn, ngày 17 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc " Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Huyền Tr,** sinh năm 1987.

- *Bị đơn*: Anh **Hoàng Văn C,** sinh năm 1986.

Đều ĐKHKTT: Tổ 8^{A}, phường Ph, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở: Tổ 7, phường Ng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền Tr và anh Hoàng Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị Huyền Tr và anh Hoàng Văn C

thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Chị Trần Thị Huyền Tr có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hoàng Minh A sinh ngày 17 tháng 12 năm 2011 và Hoàng Duy Ph sinh ngày 01 tháng 11 năm 2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*** Về cấp dưỡng nuôi con chung**: Chị Trần Thị Huyền Tr không yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung:** Chị Trần Thị Huyền Tr và anh Hoàng Văn C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung:** Chị Trần Thị Huyền Tr và anh Hoàng Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*** Về án phí**: Chị Trần Thị Huyền Tr tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 05215 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Trần Thị Huyền Tr được trả lại số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01bản);
- VKSND tp Bắc Kạn (02bản);
- Chi cục THADS TPBK (01 bản);
- UBND p. Ph, thành phố Bắc Kạn nơi ĐKKH (01 bản);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương